

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: **08/2023/HNGĐST**

Ngày: 16/01/2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Biều

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Thanh Dung

Ông Dương Minh Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân – Gia đình thụ lý số: 262/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1969; trú tại: Thôn H, xã Ta, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1968; trú tại: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thùy L1, sinh năm: 2000; trú tại: Khối phố Đ, phường T, Tp. T, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh T trình bày:

Ông Huỳnh Thanh T và bà Trần Thị L tự tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam từ năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng ông T không còn tình cảm với nhau. Hiện nay vợ chồng ông đã tự ly thân từ đầu

năm 2022 cho đến nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Huỳnh Thanh T được ly hôn với bà Trần Thị L.

Về con chung: Vợ chồng ông T có 03 con chung tên Huỳnh Thanh V, sinh năm: 1994; Huỳnh Thanh K, sinh năm: 1997 và Huỳnh Tuấn K, sinh năm: 2001. Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn bà Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và hoà giải và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Riêng đối với bị đơn bà L vi phạm pháp luật tố tụng dân sự; Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ông Huỳnh Thanh T được ly hôn với bà Trần Thị L. Về con chung: Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết; về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Huỳnh Thanh T có đơn yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị L theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo thì bà Trần Thị L có đăng ký thường trú tại thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Huỳnh Thanh T và bà Trần Thị L tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam vào năm 2019 tại số 36/2019. Vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà L là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống do tính cách không hòa hợp nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do cả hai bất đồng quan điểm sống không thể giải quyết được, tình cảm của hai vợ chồng không còn, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Ông T xin ly hôn với bà L vì mục đích của hôn nhân không đạt được, mâu

thuần kéo dài không hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông T và bà L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận cho ông Huỳnh Thanh T được ly hôn với bà Trần Thị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Ông T và bà L có 03 con chung tên Huỳnh Thanh V, sinh năm: 1994; Huỳnh Thanh K, sinh năm: 1997 và Huỳnh Tuấn K, sinh năm: 2001. Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành, tự lập về kinh tế, ông T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét

[6] Về án phí hôn nhân – đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T về việc “*Tranh chấp ly hôn*” đối với bị đơn bà Trần Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Huỳnh Thanh T được ly hôn, chấm dứt hôn nhân với bà Trần Thị L

- Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Thanh V, sinh năm: 1994; Huỳnh Thanh K, sinh năm: 1997 và Huỳnh Tuấn K, sinh năm: 2001. Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành, tự lập về kinh tế, ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011288 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các đương sự
- lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRƯƠNG VĂN BIỂU

